UBND TỈNH HƯNG YÊN **SỞ XÂY DỰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1039 /BC-SXD	*Hưng Yên, ngày 17 tháng 11 năm 2026*

BÁO CÁO
Tổng kết kết quả thi hành Luật trật tự an toàn giao thông

Kính gửi: Công an tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ văn bản số 9139/CAT-PC08 ngày 12/11/2026 của Công an tỉnh về việc tổng kết thi hành Luật Trật tự an toàn giao thông. Sở Xây dựng báo cáo các kết quả thực hiện như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH.

1. Thực trạng về vận tải đường bộ.

Hiện trên địa bàn tỉnh có 1.431 đơn vị được cấp giấy phép kinh doanh vận tải đang hoạt động (*trong đó có 815 đơn vị là hộ kinh doanh cá thể, 16 đơn vị là Hợp tác xã và 600 đơn vị là Doanh nghiệp*). Số lượng phương tiện được cấp phù hiệu còn hiệu lực: 13.968 xe, trong đó có 8.585 phương tiện vận tải hàng hoá và 5.383 xe vận tải hành khách.

a) Về hoạt động vận tải hành khách.

Vận tải khách theo tuyến cố định có 824 tuyến vận tải khách cố định được công bố trên phần mềm quản lý vận tải của Bộ Xây dựng, trong đó 253 tuyến đang có đơn vị khai thác với hơn 700 phương tiện được Sở Xây dựng cấp phù hiệu hoạt động *(không kể phương tiện được Sở đối lưu cấp phù hiệu);*

Về vận tải khách công cộng bằng xe buýt: có 08 tuyến buýt nội tỉnh (thuộc tỉnh Thái Bình cũ) và 07 tuyến buýt kế cận (thuộc tỉnh Hưng Yên cũ) đi các tỉnh, thành phố Hà Nội, tỉnh Ninh Bình và thành phố Hải Phòng.

Vận tải khách bằng xe taxi: Hiện có 2.812 phương tiện được cấp phù hiệu xe taxi; các đơn vị đã thực hiện chuyển đổi xanh, sử dụng phần lớn phương tiện dùng nhiên liệu sạch, năng lượng điện thân thiện với môi trường.

Đối với loại hình xe hợp đồng: Trên địa bàn có 1.770 phương tiện được cấp phù hiệu xe hợp đồng.

Nhìn chung hoạt động vận tải khách trên địa bàn đã đi vào ổn định và phục vụ tốt nhu cầu đi lại của người dân và doanh nghiệp.

b) Về hoạt động vận tải hàng hóa.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế, ngành vận tải hàng hóa đóng vai trò huyết mạch trong hoạt động lưu thông thương mại. Tỉnh Hưng Yên với lợi thế về vị trí địa lý nằm ở trung tâm của vùng đồng bằng sông Hồng đang phát triển rất nhanh và liền kề với thủ đô Hà Nội; hạ tầng kinh tế - xã hội, giao thông vận tải thương mại, dịch vụ, logistics, kết nối thuận tiện với sân

bay quốc tế Nội Bài, cảng quốc tế Hải Phòng và các trung tâm kinh tế, thương mại, công nghiệp lớn của cả nước. Hệ thống đường giao thông kết nối với các tuyến đường huyết mạch quốc gia tương đối hoàn thiện, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động vận tải phát triển.

Hoạt động vận tải trên địa bàn tỉnh Hưng Yên tập trung chủ yếu bằng đường bộ. Các đơn vị kinh doanh vận tải trên địa bàn tỉnh chủ yếu hoạt động trên lĩnh vực vận tải hàng hóa. Các đơn vị kinh doanh vận tải phát triển cả về số lượng và chất lượng, phương tiện vận tải thường xuyên được thay mới, số lượng phương tiện tăng nhanh đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu vận tải trên địa bàn tỉnh.

Hiện nay trên địa bàn tỉnh Hưng Yên có 8.585 phương tiện ô tô vận tải hàng hóa.

2. Thực trạng về kết cấu hạ tầng (KCHT) giao thông đường bộ.

Tổng chiều dài đường bộ của toàn tỉnh là 16.674 km, gồm: cao tốc, quốc lộ, đường tỉnh đường đô thị và mạng lưới đường giao thông nông thôn, cụ thể:

+ Cao tốc (1 tuyến): dài 26,55 km chiếm 0,16%

+ Quốc lộ (7 tuyến): dài 293,69km chiếm: 1,76 %.

+ Đường tỉnh (48 tuyến): dài 799,053 km chiếm 4,79%.

+ Đường đô thị: dài 416,27 km chiếm 2,50 %.

+ Đường huyện cũ (239 tuyến): dài 1166,46 km chiếm 7,0 %.

+ Đường xã: 1886,9 km chiếm 11.32%.

+ Đường thôn, nội đồng: 10.343 km chiếm 62,032%.

Nếu tính từ cao tốc, quốc lộ đến đường xã thì mật độ đường giao thông toàn tỉnh là 1,8 km/km^2, cao hơn nhiều so với mật độ trung bình cả nước (0,81 km/km2). So sánh riêng quốc lộ và đường tỉnh thì tỉnh Hưng Yên có mật độ đường theo diện tích là 11,7 km/100 km^2 và 31.8 km/100 km^2 cao hơn vùng Đồng bằng sông Hồng và cả nước. Về mật độ đường trên dân số thì cao hơn so với vùng Đồng bằng sông Hồng và so với cả nước mật độ cao tốc, quốc lộ thấp hơn, mật độ đường tỉnh cao hơn.

a) Hệ thống cao tốc, quốc lộ.

Hệ thống cao tốc, quốc lộ đóng vai trò là các tuyến giao thông đối ngoại chính yếu đối với tỉnh Hưng Yên, gồm tuyến cao tốc Hà Nội - Hải Phòng và 8 tuyến quốc lộ 5, 39, 38, 38B, tuyến đường nối hai đường cao tốc là Hà Nội - Hải Phòng và Cầu Giẽ - Ninh Bình với tổng chiều dài 150,76 km, quy mô quốc lộ cơ bản đạt từ cấp III đến cấp I. Hệ thống cao tốc, quốc lộ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên hình thành nên các trục ngang và trục dọc, phù hợp với đặc điểm, điều kiện địa lý, hướng tuyến của tỉnh, tạo lên mạng lưới liên hoàn liên kết giữa tỉnh Hưng Yên với thủ đô Hà Nội và các tỉnh lân cận, cũng như kết nối trung tâm tỉnh với các huyện và kết nối giữa các huyện với nhau.

Về hiện trạng: 100% các tuyến đường có lớp mặt BTN chất lượng tốt, các

tuyến cao tốc Hà Nội-Hải Phòng, QL.5, QL.39, QL.38B, Quốc lộ 37, Quốc lộ 10, Quốc lộ 37B đã được xây dựng theo quy hoạch; tuyến QL.38 đã và đang được đầu tư cải tạo, nâng cấp theo quy hoạch. Cụ thể:

(1) Cao tốc Hà Nội - Hải Phòng:

Cao tốc Hà Nội - Hải Phòng là tuyến kết nối thủ đô Hà Nội với cảng biển Hải Phòng; đoạn tuyến qua địa bàn tỉnh Hưng Yên có chiều dài 26,55 km, quy mô 6 làn xe cơ giới, mặt đường bê tông nhựa (có tạo nhám mặt), hiện có 01 điểm giao cắt khác mức kết nối với quốc lộ 39.

(2) Quốc lộ 5:

Quốc lộ 5: Điểm đầu nút Cầu Chui, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, điểm cuối Nhà máy DAP, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, chiều dài tuyến khoảng 113km, đạt tiêu chuẩn cấp II, 4-6 làn xe. Đoạn đi qua tỉnh Hưng Yên từ TT. Như Quỳnh (Km11+335) đến xã Minh Đức (Km33+890), dài 22,56 km, đạt tiêu chuẩn cấp II ĐB, mặt đường bê tông nhựa. Đặc điểm: tuyến đi qua vùng đồng bằng, hai bên đường dọc tuyến gồm nhiều khu công nghiệp, cụm công nghiệp như các KCN Như Quỳnh, Phố Nối, Minh Đức...; tuyến cũng đi qua nhiều thị trấn, thị tứ như Như Quỳnh, Bần,...

(3) Quốc lộ 38

Quốc lộ 38: Điểm đầu giao cao tốc Nội Bài - Bắc Ninh, Tp Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, điểm cuối giao QL.21B, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, chiều dài tuyến khoảng 96 km, đạt tiêu chuẩn cấp III, 2-4 làn xe. Đoạn qua địa bàn tỉnh Hưng Yên từ dốc Cống Tranh đến cầu Yên Lệnh (gồm hai đoạn: Cống Tranh - Trương Xá, Km19, QL39 và Km35, QL39 - cầu Yên Lệnh), dài 18 km, đạt tiêu chuẩn IV, V ĐB, mặt đường bê tông nhựa; đoạn qua thành phố Hưng Yên có quy mô đường cấp II, 4 làn xe. Đặc điểm: tuyến đi 2 khu vực đô thị (thị trấn Ân Thi, thành phố Hưng Yên), đoạn còn lại qua khu vực đất nông nghiệp.

(4) Quốc lộ 38B

Quốc lộ 38B: Điểm đầu ngã tư Gia Lộc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, điểm cuối giao QL.12B, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình, chiều dài tuyến khoảng 122 km, đạt tiêu chuẩn cấp II-III ĐB, 2-4 làn xe. Đoạn qua địa bàn tỉnh Hưng Yên từ cầu Tràng (giáp ranh tỉnh Hải Dương), đến thành phố Hưng Yên, dài 18,2km, đạt tiêu chuẩn cấp III ĐB, mặt đường bê tông nhựa; đoạn qua thành phố Hưng Yên từ Chợ Đầu đến cầu Yên Lệnh, đạt tiêu chuẩn cấp II ĐB, 4 làn xe. Đặc điểm: Tuyến chạy dọc theo kênh Hòa Bình, qua 03 khu vực đô thị (thị trấn Trần Cao, thị trấn Vương, thành phố Hưng Yên).

(5) Quốc lộ 39

Quốc lộ 39: Điểm đầu giao QL.38, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, điểm cuối cảng Diêm Điền, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, chiều dài tuyến khoảng 103 km, đạt tiêu chuẩn cấp III ĐB, 2-4 làn xe.

(6) Đường nối 2 cao tốc:

Điểm đầu giao đường dẫn cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, điểm cuối cầu Hưng Hà (giáp ranh tỉnh Hà Nam), dài 27 km, đạt tiêu chuẩn cấp II ĐB, mặt

đường bê tông nhựa. Tuyến đi qua 5 huyện và thành phố Hưng Yên.

(7). Quốc lộ 10: Toàn tuyến có chiều dài khoảng 268km; bắt đầu từ QL.18, TP. Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; kết thúc ở QL.1, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; với quy mô cấp III, 2-4 làn xe. Đoạn qua địa phận tỉnh Hưng Yên có chiều dài 41Km có điểm đầu tại cầu Nghìn, Km58+200 (xã Phụ Dực), điểm cuối tại cầu Tân Đệ (xã Tân Thuận) quy mô đường cấp II, III đồng bằng.

(8). Quốc lộ 37: Toàn tuyến có chiều dài khoảng 564km; bắt đầu từ cảng Diêm Điền, TT. Diêm Điền, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; kết thúc giao với QL.4G ở TT Sông Mã, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; với quy mô cấp III, 2-4 làn xe; Vai trò chức năng: Là một trong tuyến đường trọng yếu kết nối liên tỉnh Hưng Yên – Hải Phòng; đoạn qua địa phận tỉnh Hưng Yên với chiều dài 7,098Km có điểm đầu tại cảng Diêm Điền (xã Thái Thuỵ) điểm cuối cầu Sông Hoá (xã Đông Thuỵ Anh).

(9) Quốc lộ 37B: Toàn tuyến có chiều dài khoảng 139km; bắt đầu từ cảng Diêm Điền, xã Thái Thụy; kết thúc giao với QL.38, tỉnh Ninh Bình; với quy mô cấp III/IV, 2-4 làn xe; là tuyến đường bộ kết nối tỉnh Hưng Yên với tỉnh Ninh Bình; đoạn qua địa phận tỉnh Hưng Yên có điểm đầu cảng Diêm Điền (xã Thái Thuỵ), điểm cuối tại phà Cồn Nhất (xã Bình Định) chiều dài 41,818 quy mô đạt cấp III, V đồng bằng.

b) Hệ thống đường tỉnh.

Tổng số 48 tuyến với tổng chiều dài 799,053Km; trong đó có 31.275Km đường cấp II; 250,206 Km đường cấp III; 216,25Km đường cấp IV; 301,33 Km đường cấp V đồng bằng.

Tuyến đường bộ ven biển: Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3189/QĐ-UBND ngày 16/12/2021, trong đó đoạn qua địa phận tỉnh Hưng Yên có chiều dài khoảng 43km. Hiện nay đang triển khai giai đoạn 1 với quy mô đường III đồng bằng và đến năm 2030 quy mô đường cấp II đồng bằng 4 làn xe; sau năm 2030 quy mô đường cấp II đồng bằng 8 làn xe.

c) Hệ thống đường đô thị.

Đường đô thị chủ yếu tập trung ở các phường và xã trung tâm của các huyện cũ; nhiều đoạn tuyến quốc lộ, đường tỉnh đi qua khu vực này đóng vai trò như các trục đô thị chính yếu. Hiện tại, đường đô thị đã rải nhựa và bê tông xi măng khoảng 85%, trong đó khoảng 8,52% là mặt đường bê tông xi măng, 76,59% mặt nhựa.

d) Hệ thống đường giao thông nông thôn.

* Đường huyện cũ:

Gồm 239 tuyến với tổng chiều dài 1.166,46 km, trong đó đường nhựa có 939,811km (chiếm 80,57%), đường bê tông xi măng có 136,555 km (chiếm 11,70%), còn lại là đường cấp phối, đất khoảng 53,604 km (chiếm 4,60%); đường huyện chủ yếu đạt cấp IV, V.

* Hệ thống đường GTNT:

Trong thời gian qua, giao thông nông thôn được chú trọng đầu tư và gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Đường xã:

Tổng chiều dài khoảng 1.886,9 km, với 100% kết cấu mặt đường là BTXM và nhựa. Đường xã có chiều rộng mặt đường chủ yếu 3,0m - 3,5m đạt tiêu chuẩn đường cấp A, B.

- Đường thôn, xóm:

Tổng chiều dài khoảng 10.343km, với 100% kết cấu mặt đường BTXM. Đường thôn, xóm có chiều rộng mặt đường chủ yếu 2,0 m - 3,0 m đạt tiêu chuẩn đường cấp B, cấp C.

2. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quán triệt thực hiện.

Sở Xây dựng đã tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện đến đảng viên, công chức, viên chức và nhân viên các văn bản của Trung ương và của tỉnh liên quan đến công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông nói chung và các văn bản thực hiện chiến lược bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 nói riêng, như: Quyết định số 2060/QĐ-TTg ngày 12/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Quốc gia bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045; Chỉ thị số 23/CT-TW ngày 25/5/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Chỉ thị số 10/CT-TTG ngày 19/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trong tình hình mới; Chương trình hành động số 38/CTr/TU ngày 24/7/2023 của Tỉnh ủy Hưng Yên về thực hiện Chỉ thị số 23/CT TW ngày 25/5/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Kế hoạch số 10/KH UBND ngày 14/01/2022 của Uỷ ban nhân dân tỉnh thực hiện chiến lược bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 28/4/2023 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTG ngày 19/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 182/KH-UBND ngày 14/12/2023 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về thực hiện Nghị quyết số 149/NQ-CP ngày 21/9/2023 của Chính phủ và Chương trình hành động số 38/CTr-TU ngày 24/7/2023 của Tỉnh ủy Hưng Yên; Kế hoạch số hàng năm của Uỷ ban nhân dân tỉnh về triển khai Kế hoạch Năm an toàn giao thông, triển khai công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh...

Hàng năm, Sở chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch công tác năm, bám sát nhiệm vụ được giao, lồng ghép công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ trong tổ chức thực hiện, đảm bảo hiệu quả, thiết thực. Qua đó, giúp cho đảng viên, công chức, viên chức và người lao động trong toàn cơ quan hiểu biết đầy đủ, sâu sắc các nội dung, yêu cầu của công tác bảo đảm trật tự

an toàn giao thông đường bộ; nêu cao tính tự giác, gương mẫu chấp hành và có trách nhiệm trong công tác vận động, tuyên truyền mọi người thực hiện nghiêm túc các nội dung của công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đặc biệt là khi tham gia giao thông.

2. Công tác phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về TTATGT.

Trước ngày 01/6/2026, với vai trò là Cơ quan Thường trực của Ban an toàn giao thông tỉnh, Sở Xây dựng *(trước đây là Sở Giao thông vận tải)* đã phối hợp với các lực lượng chức năng, các Sở ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội tổ chức hơn 100 cuộc tuyên truyền lưu động với các mô hình và dụng cụ trực quan đi kèm tại hàng chục công ty, trường học, Ủy ban xã trên địa bàn toàn tỉnh; tổ chức triển khai các Kế hoạch của Ủy ban an toàn giao thông quốc gia và Ủy ban nhân dân tỉnh tới từng Ban an toàn giao các địa phương, sở, ngành thành viên, các tổ chức chính trị, đoàn thể; tổ chức kiểm tra định kỳ công tác triển khai công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông tại các huyện, xã có tai nạn giao thông tăng cao, đề ra các giải pháp kéo giảm tai nạn giao thông; khen thưởng các địa phương làm tốt và phê bình nghiêm khắc đối với địa phương để xảy ra tăng đột biến về tai nạn giao thông.

Phối hợp với Sở giáo dục và đào tạo tổ chức các đợt sinh hoạt ngoại khóa tuyên truyền tại các trường THPT,PTTH trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo về tăng cường công tác phòng tránh tai nạn do đuối nước cho trẻ em, HSSV tới phòng giáo dục và đào tạo huyện/thành phố, các trường trên toàn tỉnh; Phát động Cuộc thi "An toàn giao thông qua góc nhìn Sinh viên"; tổ chức phát động cuộc thi "Giao thông thông minh" trên Internet, đã có trên 40.000/218.000 em tham gia; tỉnh tổ chức các hoạt động thăm hỏi gia đình một số học sinh có người thân tử vong do TNGT.

Phối hợp với Báo và phát thanh, truyền hình Hưng Yên thường xuyên đưa tin, bài nêu gương người tốt, việc tốt và phê phán các hành vi vi phạm ATGT trên truyền hình tỉnh.

Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc VN tỉnh tổ chức ký cam kết thực hiện đảm bảo TTATGT đến từng hộ gia đình; củng cố, kiện toàn và thành lập các "Tổ tự quản về đảm bảo trật tự ATGT" ở các xã, phường, thị trấn. Đến nay, toàn tỉnh đã có 958/958 khu dân cư ký cam kết "Khu dân cư đảm bảo trật tự ATGT" và 245.591 gia đình ký cam kết "Gia đình đảm bảo trật tự ATGT". Ủy ban MTTQ các địa phương đã phối hợp với các tổ chức thành viên củng cố, kiện toàn, thành lập và duy trì hoạt động của 343 "Tổ tự quản về đảm bảo trật tự ATGT" do Ủy ban MTTQ cấp xã chủ trì; Triển khai đồng bộ phong trào "Toàn dân tham gia bảo đảm TTATGT"; phát hành gần 600 cuốn bản tin công tác mặt trận trong đó lồng ghép nội dung tuyên truyền về ATGT, đưa nội dung bảo đảm TTATGT vào tiêu chí bình xét danh hiệu "khu dân cư văn hoá", "Gia đình văn hoá", Chỉ đạo Mặt trận các cấp vận động 241.512 gia đình ký cam kết "Gia đình thực hiện 2 không, 2 có tham gia bảo đảm trật tự an toàn giao thông". Tọa đàm "Thực trạng, giải pháp đẩy

mạnh phong trào toàn dân tham gia công tác bảo đảm ATGT"; Chỉ đạo Mặt trận các cấp vận động các Chủ phương tiện tại địa phương ký cam kết về chấp hành các quy định hoạt động vận tải hàng hóa, hành khách đến từng hộ kinh doanh tại khu dân cư, nhất là khu dân cư văn hóa.

2.2. Nâng cao chất lượng giáo dục kiến thức an toàn giao thông.

Việc xây dựng, nhân rộng và duy trì hoạt động của các mô hình tự quản trong công tác bảo đảm TTATGT: Hiện nay, trên địa bàn toàn tỉnh có 591 mô hình tự quản về ANTT-TTATGT. Trong đó có 292 mô hình "Cổng trường an toàn giao thông", "Trường học tự quản về ANTT-TTATGT",… tại các trường học; 280 mô hình, tổ tự quản về ANTT-TTATGT tại các thôn, tổ dân phố, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; 16 mô hình, tổ tự quản về ANTT-TTATGT do Cựu chiến binh, Hội phụ nữ, đoàn thanh niên tổ chức hoạt động; 01 mô hình "Bến phà an toàn"; 02 mô hình "Làng chài bình yên"

Tập trung tuyên truyền các thông điệp trong tuần lễ an toàn giao thông*: "Hãy tuân thủ tốc độ quy định", "Tham gia giao thông Xanh - Sạch - An toàn", "Đường phố dành cho sự sống", "Đạp xe - Mạnh khỏe - Vui vẻ - An Toàn", "Đi xe điện thân thiện môi trường", "Đã uống rượu bia - Không lái xe", "Giảm tốc độ - Nhường người đi bộ"...;* quy tắc tham gia giao thông an toàn; khuyến cáo các nguy cơ xảy ra tai nạn giao thông, các biện pháp phòng chống tai nạn… in 2.250 băng rôn, tuyên truyền đợt cao điểm, nghỉ lễ, tết; phát hơn 25.783 cẩm nang, tờ rơi tuyên truyền pháp luật về TTATGT, kỹ năng tham gia giao thông an toàn và các quy định phòng chống tác hại rượu, bia khi tham gia giao thông. Tổ chức tặng 3.859 chiếc mũ bảo hiểm cho học sinh, 120 cuốn sách cho thư viện của các trường học trên địa bàn tỉnh.

Tiến hành trên 1.426 lượt tuyên truyền lưu động các chuyên đề về an toàn giao thông như: Chuyên đề Văn hóa giao thông, chuyên đề các quy tắc giao thông đường bộ, chuyên đề đi và qua đường an toàn, chuyên đề giao thông an toàn vào ban đêm, tại các tuyến đường huyết mạch.

Tổ chức tuyên truyền tập trung tại các trường học, cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh về các quy định của Luật giao thông đường bộ và hướng dẫn kỹ năng tham gia giao thông an toàn với hơn 504.621 lượt cán bộ, giáo viên, học sinh, sinh viên, người lao động; 15.039 hội viên hội phụ nữ; trên 3.552 hội viên hội nông dân; 4.745 đoàn viên Đoàn thanh niên; trên 180 CBCS thuộc Bộ chỉ huy quân sự Tỉnh Thái Bình (cũ); 200 sinh viên Campuchia đang học tại trường Đại học Y Thái Bình. Tổ chức 1.426 lượt tuyên truyền lưu động.

Các cấp, các ngành, đơn vị, địa phương đã phối hợp thực hiện các phong trào *"Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc"*, *"Toàn dân xây dựng văn hóa giao thông"*, *"Toàn dân tham gia phát hiện, cung cấp thông tin, hình ảnh phản ánh hành vi vi phạm về trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh"*; tranh thủ người có uy tín, chức sắc tôn giáo để tuyên truyền pháp luật, vận động quần chúng

Nhân dân tích cực tham gia bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phát hiện, ngăn chặn các trường hợp vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông..

3. Công tác đầu tư, xây dựng phát triển kết cấu hạ tầng giao thông và quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng giao thông (KCHTGT).

3.1. Công tác đầu tư, xây dựng và phát triển kết cấu hạ tầng giao thông.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội XIX của Đảng bộ tỉnh tiếp tục chọn ba khâu đột phá trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội là phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, chú trọng hệ thống giao thông tại các vùng còn khó khăn trên địa bàn tỉnh. Xây dựng Quy hoạch tổng thể giao thông vận tải có ý nghĩa rất quan trọng, làm cơ sở để tỉnh chỉ đạo phát triển hệ thống giao thông đồng bộ, toàn diện, từng bước hiện đại và bền vững, bảo đảm sự liên hoàn, liên kết giữa các phương thức vận tải; gắn kết giữa các địa phương, giữa đô thị và nông thôn, đặc biệt với Thủ đô Hà Nội và các tỉnh trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh ban hành, triển khai sơ kết thực hiện một số Nghị quyết, Kế hoạch quan trọng, cụ thể: Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 28/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hưng Yên về Chương trình phát triển giao thông, vận tải tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 22/11/2021 của UBND tỉnh để triển khai thực hiện Nghị quyết 10-NQ/TU; trong đó tập trung triển khai xây dựng các tuyến giao thông trọng điểm, có tính lan tỏa, tạo hành lang để hình thành lên các Khu công nghiệp, cụm công nghiệp tập trung; thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội tại các vùng còn khó khăn trên địa bàn tỉnh; đảm bảo quốc phòng, an ninh.

Trong giai đoạn 2020-2025, hệ thống kết cấu giao thông trên địa bàn tỉnh tiếp tục được đầu tư tạo thành một mạng lưới giao thông khá bền vững, liên hoàn và phát triển, góp phần đưa Hưng Yên thay đổi diện mạo mới, vị thế mới, cụ thể: Dự án đầu tư xây dựng đường chính và tuyến đường bên tuyến đường bộ nối cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với Cầu Giẽ - Ninh Bình; Dự án nâng cấp, mở rộng tuyến đường liên tỉnh Hà Nội - Hưng Yên kéo dài; Dự án đường kết nối ĐT.387 với đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng; Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường trục ngang kết nối QL39 với ĐT.376; Dự án đường nối ĐH.45 xã Đồng Than với ĐT.376 xã Ngọc Long; Dự án nâng cấp, mở rộng ĐT.382B nhánh phải (Km 0+00-Km 14+420); Dự án cải tạo, nâng cấp ĐT.380...

Cùng với đó, nhiều dự án đang đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị đầu tư và chuẩn bị khởi công công trình như: Tuyến đường bộ kết nối di sản văn hóa, du lịch phát triển kinh tế dọc sông Hồng; Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường từ nút giao Lý Thường Kiệt đến giao với ĐT.378 và kết nối với tuyến kết nối di sản văn hóa du lịch - phát triển kinh tế dọc sông Hồng; các dự án cải tạo, nâng cấp ĐT.382B (đoạn Km2+350-Km14+420 nhánh trái và đoạn Km 14+420-Km 26+730 nhánh trái, nhánh phải); dự án xây dựng đường Chính Nghĩa - Phú Cường; dự án đường Chí Tân - Toàn Thắng (giao QL39) …

Ngoài ra, nhiều dự án công trình giao thông trong giai đoạn 2021-2025 do

các Ban QLDA của tỉnh và UBND các địa phương làm chủ đầu tư đang đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện thủ tục đầu tư để sớm khởi công công trình, góp phần đưa Hưng Yên phát triển nhanh, tạo động lực phát triển cho các vùng, nhất là khu vực còn khó khăn trên địa bàn tỉnh, đồng thời thu hút phát triển các cụm công nghiệp công nghệ cao, khu nông nghiệp công nghệ cao tạo nguồn thu, chuyển đổi cơ cấu lao động, sản xuất, tăng thu nhập cho Nhân dân và là nhiệm vụ quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ XIX.

3.2. Công tác quản lý, khai thác KCHTGT.

Các đơn vị quản lý hạ tầng giao thông tích cực rà soát hệ thống an toàn giao thông, điều chỉnh bổ sung, dán lại hệ thống biển báo hiệu đường bộ theo đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. Kịp thời phát hiện và xử lý các vị trí mặt đường hư hỏng cục bộ. Trong các dịp cao điểm đảm bảo TTATGT như Tết Dương lịch và Tết Nguyên đán, 30.4, 01.5, 02.9 Sở đã tổ chức đoàn kiểm tra các công trình giao thông đang thi công trên địa bàn tỉnh. Đoàn kiểm tra yêu cầu đơn vị thi công rà soát, bổ sung các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông, tuyệt đối không để xảy ra hiện tượng ùn tắc, tai nạn giao thông tại những địa điểm đang tổ chức thi công. Công tác quản lý BDTX đường bộ, đường sông được thực hiện theo đúng kế hoạch đảm bảo giao thông an toàn. Các công trình thi công sửa chữa đảm bảo giao thông đang thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng, công tác đảm bảo ATGT trong thi công được thực hiện đầy đủ theo phương án chấp thuận về thời gian, biện pháp tổ chức thi công.

Đối với công trình trọng điểm của tỉnh công tác quản lý chất lượng luôn được Lãnh đạo tỉnh, chủ đầu tư quan tâm chỉ đạo từ khâu thiết kế đến quá trình giám sát, thi công và lập hồ sơ quản lý thi công; các cơ quan chức năng liên quan đã tăng cường công tác kiểm tra chất lượng công trình, để chấn chỉnh, nâng cao trách nhiệm của bộ máy quản lý, điều hành dự án để các Dự án được quản lý và kiểm soát tốt chất lượng, tiến độ, hiệu quả đầu tư xây dưng công trình.

3.3. Công tác quản lý, sửa chữa bảo trì.

Triển khai thực hiện duy tu bảo dưỡng thường xuyên đường bộ địa phương, sửa chữa thường xuyên đường sông đảm bảo kế hoạch vốn được giao, chất lượng công trình được đảm bảo duy trì; hàng chục công trình sửa chữa định kỳ đảm bảo giao thông được thực hiện theo đúng kế hoạch, đảm bảo tiến độ, chất lượng, công tác đảm bảo an toàn giao thông trong thi công được thực hiện đầy đủ theo phương án chấp thuận về thời gian, biện pháp tổ chức thi công,... đảm bảo giao thông thông suốt phát huy hiệu quả khai thác.

3.4. Công tác rà soát, xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn TNGT.

100% các điểm đen xảy ra tai nạn giao thông chết người trên đường bộ đều được cơ quan quản lý đường rà soát, điều chỉnh, sửa chữa bổ sung hệ thống báo hiệu giao thông. Nghiên cứu xử lý xử lý các bất cập trong tổ chức giao thông.

Phối hợp với lực lượng cảnh sát giao thông kiến nghị xử lý các bất cập trong tổ chức giao thông đặc biệt là các tuyến đường giao thông huyết mạch như QL.5, QL.38, QL.39, QL.38B, ĐT.379, tuyến nối hai cao tốc HN-HP và CG-NB. Kết quả: đã phối hợp với lực lượng Công an rà soát, xử lý 17 điểm.

4. Công tác quản lý vận tải, phương tiện, đăng kiểm phương tiện.

4.1. Công tác quản lý vận tải, phương tiện.

Cơ quan quản lý, các doanh nghiệp kinh doanh vận tải thực hiện nhiều giải pháp đảm bảo TTATGT theo chủ đề năm an toàn giao thông; chấn chỉnh, nâng cao năng lực hoạt động của các đơn vị KDVT khách trên địa bàn tỉnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, nhất là trong dịp nghỉ Lễ, Tết.

Tiếp tục phối hợp với các cơ quan liên quan, Báo đài của địa phương tuyên truyền thực hiện các nội dung mới theo Quy định của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô. Tiếp tục triển khai và hướng dẫn các đơn vị kinh doanh vận tải thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật; Nâng cao vai trò quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý vận tải, tiếp tục kiểm tra, giám sát việc thực hiện quản lý, xử lý nghiêm đối với các xe vi phạm theo quy định. Nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải hành khách, chủ động phối hợp với các doanh nghiệp để mở rộng một số tuyến vận tải hành khách; Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để đảm bảo các bến xe, bến thủy hoạt động theo đúng quy định.

Tích cực rà soát bến thủy nội địa trên tuyến sông Hồng, sông Luộc; đôn đốc các chủ bến thực hiện cấp (cấp lại) giấy phép hoạt động theo quy định. Đồng thời chấn chỉnh đối với các bến có giấy phép đã hết hạn, yêu cầu ngừng hoạt động đến khi hoàn thiện hồ sơ và cơ sở vật chất cho đến khi được Sở cấp Giấy phép hoạt động.

4.2. Công tác đăng kiểm phương tiện.

Tiếp tục duy trì việc kiểm tra, giám sát hoạt động của các Trung tâm đăng kiểm phương tiện, chấn chỉnh trong hoạt động kiểm định xe cơ giới trên địa bàn tỉnh; Tăng cường phối hợp quản lý Nhà nước nhằm tháo gỡ vướng mắc trong công tác kiểm định phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. Đặc biệt, chú trọng đến những phương tiện vi phạm về kích thước thành, thùng hàng; đến nay hoạt động của các Đăng kiểm đã dần ổn định, đáp ứng nhu cầu của người dân.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được.

Qua quá trình triển khai thực hiện, công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Công tác quản lý nhà nước về trật tự, an toàn giao thông có nhiều chuyển biến tích cực; công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được triển khai thường xuyên, góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người tham gia giao thông. Hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông tiếp tục được quan tâm đầu tư, nâng cấp; nhiều điểm đen, điểm tiềm ẩn nguy cơ tai nạn giao thông được xử lý. Nhờ đó, tai nạn giao thông cơ bản

được kiềm chế và kéo giảm trên các tiêu chí, tình hình trật tự, an toàn giao thông có nhiều chuyển biến tích cực.

2. Hạn chế, tồn tại.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông vẫn còn một số hạn chế, tồn tại. Tai nạn giao thông tuy đã giảm nhưng vẫn còn xảy ra ở một số địa bàn, thời điểm; nguy cơ mất an toàn giao thông trên một số tuyến đường vẫn còn tiềm ẩn.

Ý thức chấp hành pháp luật về giao thông của một bộ phận người tham gia giao thông chưa cao; tình trạng vi phạm về nồng độ cồn, tốc độ, chở quá tải trọng, không đội mũ bảo hiểm, vi phạm quy định về hành lang an toàn giao thông vẫn còn xảy ra.

Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật ở một số nơi hiệu quả chưa đồng đều.

Kết cấu hạ tầng giao thông đang trong giai đoạn xây dựng, tại một số khu vực chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; việc duy tu, bảo dưỡng, xử lý các điểm mất an toàn giao thông còn hạn chế do nguồn lực đầu tư còn khó khăn.

Việc ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý giao thông ở một số địa phương còn chậm, chưa đồng bộ.

3. Nguyên nhân.

Nguyên nhân khách quan là do tốc độ đô thị hóa, phát triển kinh tế - xã hội nhanh, số lượng phương tiện tham gia giao thông tăng cao, trong khi hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông chưa được đầu tư đồng bộ. Bên cạnh đó, điều kiện nguồn lực đầu tư cho công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông còn hạn chế.

Nguyên nhân chủ quan là công tác phối hợp giữa một số cơ quan, đơn vị, địa phương có thời điểm chưa chặt chẽ; việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ ở một số nơi chưa quyết liệt, chưa thường xuyên kiểm tra, đôn đốc. Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật chưa thật sự tạo chuyển biến mạnh mẽ về ý thức chấp hành pháp luật của người tham gia giao thông; công tác quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực còn hạn chế.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Phương hướng chung.

Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ, xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Lấy người tham gia giao thông làm trung tâm, bảo vệ tính mạng, sức khỏe và tài sản của Nhân dân là mục tiêu cao nhất. Tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm xây dựng môi trường giao thông an toàn, văn minh, hiện đại; đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý, điều hành giao thông; từng bước xây dựng hệ thống giao thông thông minh, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

2. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu.

2.1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về an toàn giao thông đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền theo hướng thiết thực, hiệu quả, phù hợp với từng nhóm đối tượng, đặc biệt là thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên và người lao động. Tăng cường giáo dục văn hóa giao thông, kỹ năng tham gia giao thông an toàn; phát huy vai trò của gia đình, nhà trường, các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật về giao thông.

2.2. Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, an toàn, bền vững ưu tiên đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo hệ thống giao thông theo quy hoạch, bảo đảm tính kết nối đồng bộ giữa các loại hình giao thông. Tăng cường rà soát, xử lý các điểm đen, điểm tiềm ẩn nguy cơ tai nạn giao thông; nâng cao chất lượng công tác duy tu, bảo dưỡng công trình giao thông. Quan tâm đầu tư hệ thống giao thông nông thôn, giao thông đô thị, hệ thống giao thông phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an sinh xã hội.

2.3. Tăng cường phối hợp liên ngành và huy động nguồn lực xã hội Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong triển khai các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực hợp pháp để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông và triển khai các chương trình, dự án bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với cơ quan Trung ương: Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ theo hướng đồng bộ, thống nhất, phù hợp với yêu cầu thực tiễn và xu hướng phát triển giao thông hiện đại. Nghiên cứu ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông, đặc biệt là các chính sách về quản lý phương tiện, người điều khiển phương tiện và tổ chức giao thông. Quan tâm bố trí nguồn lực từ ngân sách nhà nước, đồng thời có cơ chế huy động các nguồn lực hợp pháp khác để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, xử lý các điểm đen, điểm tiềm ẩn nguy cơ tai nạn giao thông, xây dựng hệ thống giao thông thông minh, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; đẩy mạnh xây dựng, kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia về trật tự, an toàn giao thông, tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương trong công tác quản lý và điều hành giao thông.

2. Đối với các bộ, ngành liên quan: Tăng cường phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về trật tự, an toàn giao thông; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện Chiến lược. Nghiên cứu, ứng dụng mạnh mẽ khoa học - công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý giao thông, xử lý vi phạm và tổ chức điều hành giao thông. Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác bảo

đảm trật tự, an toàn giao thông; xây dựng các chương trình, tài liệu tuyên truyền, giáo dục pháp luật phù hợp với từng nhóm đối tượng.

3. Đối với cấp ủy, chính quyền các cấp trong tỉnh: Tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, xác định công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên; gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả thực hiện nhiệm vụ. Chủ động xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Quan tâm bố trí nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông; tăng cường công tác duy tu, bảo dưỡng công trình giao thông; kịp thời xử lý các điểm mất an toàn giao thông. Chỉ đạo các lực lượng chức năng tăng cường tuần tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về giao thông. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng và nhân rộng các mô hình bảo đảm trật tự an toàn giao thông tại cơ sở; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong vận động Nhân dân chấp hành pháp luật về giao thông.

4. Đối với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân: Tăng cường trách nhiệm trong việc chấp hành pháp luật về giao thông đường bộ; chủ động tham gia các hoạt động tuyên truyền, xây dựng văn hóa giao thông an toàn, văn minh. Các doanh nghiệp vận tải, cơ sở đào tạo lái xe, đơn vị quản lý phương tiện cần thực hiện nghiêm các quy định về bảo đảm an toàn giao thông; tăng cường quản lý người lao động, phương tiện, không để xảy ra vi phạm và tai nạn giao thông.

Trên đây là báo cáo kết quả việc thực hiện Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ của Sở Xây dựng kính gửi Công an tỉnh xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Phó Giám đốc (Ô. Huân, Ô. Quang);
- Lưu: VP, QLVT&ATGT ;

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Ký bởi: SỞ XÂY DỰNG
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
Thời gian ký: 17/11/2026 12:15:21

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
TỈNH HƯNG YÊN

Trần Văn Huân